

Số: 30 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 5354/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-BĐT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo 146/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Số TT	Nội dung	Vốn NS cấp tỉnh (%)	Vốn NS cấp huyện, NS cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác (%)
A	CẤP XÃ		
I	Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã		100
II	Công tác điều hành, hỗ trợ thực hiện Chương trình		
1	Tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp	100	
2	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	100	
3	Kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp	100	
4	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới		100
5	Thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới		100
III	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		
1	<i>Các hạng mục: Đường giao thông đến trung tâm xã; đường giao thông thôn, liên thôn; đường giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phòng chống thiên tai; trạm y tế xã; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống lưới điện nông thôn; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.</i>	70	30
	<i>* Riêng các hạng mục:</i>		
-	<i>Đường giao thông xóm, liên xóm</i>		100
-	<i>Hạng mục Đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020</i>	56	44
-	<i>Hạng mục Đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản</i>	70	30

	<i>phẩm theo Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 (100% ngân sách Nhà nước)</i>		
2	Các hạng mục: Trường học; trung tâm văn hóa - thể thao xã; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn;	30	70
	* Riêng các hạng mục:		
-	Hạng mục Trường học tại huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn	100	
-	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn		100
3	Các hạng mục: Cơ sở hạ tầng bảo vệ, cải tạo cảnh quan, môi trường nông thôn; Cải tạo nghĩa trang xã		100
IV	Hỗ trợ phát triển sản xuất		
1	Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp	50	50
2	Phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (hoặc chứng chỉ tương đương), gắn mã vùng trồng		
-	Sản phẩm chủ lực cấp tỉnh	70	30
-	Sản phẩm chủ lực cấp huyện		100
-	Sản phẩm chủ lực cấp xã		100
3	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn	70	30
4	Hỗ trợ đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn	70	30
V	Phát triển văn hóa – xã hội		
1	Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới		100
2	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn		100
3	Thực hiện mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, thôn		100
4	Thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam		100

B	CẤP HUYỆN		
I	Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch vùng huyện		100
II	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		
	Các hạng mục: hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung	70	30

Điều 2. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; cấp xã có hình thức thích hợp vận động Nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương và phải được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện có các phát sinh không phù hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm về kết quả thực hiện chương trình.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Tm.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng